***BUỔI 1(8/6/2021)***

Trừu tượng, khái quát:Khả năng tư duy của con người, xuất phát từ những cái riêng lẻ để đưa ra những tính chất chung, nâng lên thành các khái niệm.

Tư hữu: Chiếm hữu tư liệu sản xuất

Tính Đảng: tính duy tâm(người thống trị), tính duy vật(người bị trị)

Chia lịch sử phát triển của loài người thành 10 phần, phần lịch sử có triết học chiếm 1/10

Triết học TQ: chính trị, đạo đức, nhân sinh(Triết học chính trị)

Triết học Ấn Độ: Triết học giải thoát, tâm linh(Các tôn giáo)

Triết học phương Tây: Triết học thực dụng, thực nghiệm, thực tế(Làm việc hiệu quả nhất, tốn ít năng lượng nhất), bảo vệ tri thức đúng, làm cho tri thức đúng ngày càng nhiều hơn trong kho tàng tri thức nhân loại(Đặt nặng tính phản biện, phản bác)

Triết học là gì: Quan điểm(Tri thức)

Đặc trưng của tri thức triết học: Hệ thống lý luận chung nhất

Đối tượng nghiên cứu của triết học: Thế giới

Sự vật: Vật thể tồn tại gắn với ko gian và thời gian

Hiện tượng: Quá trình gây ra bởi sự tương tác của các sự vật

Thế giới: Mọi sự vật hiện tượng đã và đang tồn tại

Chung nhất: Nghiên cứu các sự vật, hiện tượng trên thế giới trong một chỉnh thể thống nhất, trọn vẹn

Triết học đưa ra nguyên tắc định hướng cho toàn thế giới, nguyên tắc của triết học phải đúng cho mọi sự vật hiện tượng, sai 1 cái => vứt

Vấn đề đối tượng của triết học trong lịch sử:

-Chia thành 5 giai đoạn:

1.Thời kì Hi Lạp cổ đại

2.Thời trung cổ

3.Thời kì phục hưng, cận đại

4. Triết học cổ điển Đức

5.Triết học Mác

***BUỔI 2(15/6/2021)***

Thế giới quan- Triết học là hạt nhân lí luận của thế giới quan:

Thế giới quan là gì: Toàn bộ quan điểm của con người về thế giới (tri thức, quan điểm, tình cảm, niềm tin, lí tưởng)

Có 3 loại thế giới quan:

-Thế giới quan huyền thoại:

+Ra đời trong xã hội công xã nguyên thủy

+Dựa trên nhận thức cảm tính

+Thần có trước, người có sau, thần tạo ra mọi sự vật hiện tượng và quyết định chúng

+Trong TGQ này, thực ảo đan xen

+Ý nghĩa: giúp con người giải thích các sự vật, hiện tượng của thế giới khi trình độ nhận thức còn thấp

-Thế giới quan tôn giáo:

+Ra đời trong xã hội chiếm hữu nô lệ

+Niềm tin tôn giáo đóng vai trò chủ yếu

+Trong TGQ này, ảo lấn át thực

+Con người là kẻ cầu xin và phục tùng

+Người có trước, thần có sau

-Thế giới quan triết học:

+Nhận thức 1 cách lí tính, đưa ra các tri thức 1 cách khái quát nhất

+Chia thành 2 loại: Thế giới quan duy tâm và thế giới quan duy vật

+Mục đích sống của loài người: Sống để lao động

+Trong TGQ này, phần thực lấn át phần ảo

Vấn đề cơ bản của triết học:

-Do Engel nêu ra: "Vấn đề cơ bản lớn của mọi triết học, đặc biệt là của triết học hiện đại, là vấn đề quan hệ giữa tư duy với tồn tại"

-Một vấn đề cơ bản của triết học: Mối quan hệ giữa tư duy và tồn tại, giữa ý thức và vật chất, giữa tinh thần và tự nhiên

-Vấn đề này có hai mặt:

+Vật chất có trước hay ý thức có trước, cái nào quyết định cái nào

+Con người có nhận thức được thế giới hay không

-Trả lời cho mặt thứ nhất: có 2 cách trả lời, theo duy tâm và theo duy vật

-Trả lời cho mặt thứ hai: thuyết khả tri và thuyết bất khả tri(thuyết hoài nghi luận, cuối cùng đi về bất khả tri)

Chủ nghĩa duy vật:

3 hình thức:

+CNDV chất phác

+CNDV siêu hình

+CNDV biện chứng

Chủ nghĩa duy tâm:

2 trường phái:

+CNDT chủ quan: Cảm giác của con người tạo nên thế giới

+CNDT khách quan: Ý thức(của thần linh, thế lực siêu nhiên) tạo nên thế giới

***BUỔI 3(22/6/2021)***

Ý niệm của Platon(Duy tâm khách quan~ thế giới quan tôn giáo)

-Ý niệm của Platon: Là các khái niệm đc khách quan hóa

-Ý niệm tạo ra vạn vật, thế giới ý niệm có trước, vạn vật có sau

-Trên thế giới ý niệm có gì -> dưới thế giới vạn vật có đó

-Ý niệm bao gồm những cái chung nhất của sự vật

-Platon cho rằng ý niệm có trước bởi vì ý niệm là mô hình bất biến, thế giới vạn vật luôn biến đổi,hỗn độn

-Thế giới ý niệm là vĩnh cửu, ko bao giờ biến mất

-Thế giới cảm biết: Dùng các giác quan để cảm nhận thế giới

-Platon chia linh hồn thành 3 phần:

+Phần vàng:lý trí, trí tuệ(bất tử)

+Phần đồng: ý chí, sự thúc giục bên trong con người(lưỡng phân)

+Phần sắt: dục vọng(chết đi khi con người chết đi)

-Khi con người chết, chỉ có phần vàng quay trở về thế giới ý niệm, hai phần còn lại chết đi

-Con người có nhiều phần vàng ->lãnh đạo

-Ko thể lãnh đạo sáng suốt nếu có tư hữu về tư liệu sản xuất

-Người có nhiều đồng ->chiến binh, quân dội, lính, tướng -> bảo vệ và mở mang bờ cõi đất nước

-Người có nhiều sắt -> người lao động -> sản xuất ra của cải vật chất

-Platon xây dựng hệ thống giáo dục để phát hiện ra người có nhiều vàng, nhiều đồng, nhiều sắt

- Ý nghĩa triết học của Platon ->Ích nước, lợi nhà, phát triển bản thân(Đặt lợi ích tập thể lên trên lợi ích cá nhân)

Hêghen:

-“Cái gì hợp lí thì tồn tại, cái tồn tại thì phải hợp lí”

-Thế giới ý niệm và ý niệm tuyệt đối có trước

-Ý niệm của Hêghen: Khái niệm, phạm trù logic(đúng cho mọi sự vật)

-Hêghen là bộ óc bách khoa toàn thư cuối cùng của nhân loại

-Ý niệm tuyệt đối gồm 3 giai đoạn:

+ý niệm phát triển ngay trong lòng nó - lôgic học - trong đó ý niệm vạch ra nội dung của nó trong hệ thống những phạm trù lôgic liên quan với nhau và chuyển hoá lẫn nhau.

+Ý niệm phát triển thành tồn tại khác, thành giới tự nhiên-triết học tự nhiên. Giới tự nhiên này không phát triển mà chỉ là biểu hiện bề ngoài của sự tự phát triển của các phạm trù lôgic, các phạm trù này tạo bản chất tinh thần của giới tự nhiên.

+ý niệm phát triển trong tinh thần - triết học tinh thần; ở đây, YNTĐ trở lại với bản thân mình thông qua tinh thần chủ quan, tinh thần khách quan và tinh thần tuyệt đối. Tinh thần thực hiện sự kết hợp cuối cùng cái đơn nhất với cái phổ biến và biểu hiện hoàn toàn YNTĐ.

Berkely(chủ nghĩa duy tâm chủ quan)

-Học thuyết của Berkely: Cảm giác của con người quyết định sự tồn tại của sự vật

-Từ hư vô, Chúa tạo ra vạn vật(Berkely chuyển từ duy tâm chủ quan sang duy tâm khách quan)

-Các nhà triết học duy tâm phủ nhận đặc tính “tự thân tồn tại” của sự vật, hiện tượng là đặc tính tồn tại khách quan

CNDV chất phác:

-Đỉnh cao là học thuyết nguyên tử(ATOM):

+Nguyên tử-hạt vật chất nhỏ nhất, bất biến

+Khởi nguyên của thế giới là nguyên tử

+Vũ trụ bao gồm khoảng không và các thế giới

Tại sao các nhà duy vật đề cao vận động tròn: vì nó đc cho là hoàn thiện, mang tính chu kì

Descartes:

-Vũ trụ là thế giới vật chất

-Vật chất: tất cả những gì có quảng tính

-Quảng tính: chiều dài, rộng, cao của sự vật, hiện tượng

-Vật chất theo các nhà triết gia siêu hình:

+Khách quan(Quan trọng nhất)

+Vận động

+Không gian

+Thời gian

+Phản ánh

-Vận động:Mọi sự thay đổi

-Vật chất và vận động ko thể tách rời lẫn nhau

-Vận động là tuyệt đối, đứng yên là tương đối

-Vận động là phương thức tồn tại, không gian thời gian là hình thức tồn tại

-Tồn tại là có thực

-Thế giới thống nhất ở tính vật chất

***BUỔI 4(27/6/2021)***

-Triết học Mác Lênin không nói đến linh hồn mà đề cập đến ý thức

-Não người gồm 14-17 tỷ nơron thần kinh

a/Nguồn gốc của ý thức:

-Nguồn gốc tự nhiên:

+Bộ não của con người tác động vào thế giới khách quan tạo nên ý thức

+ Chỉ có 1 vật chất sống, có ý thức cao =>Hệ thần kinh, bộ não con người

+Mọi sự vật, hiện tượng đều có phản ánh

+Giới tự nhiên vô sinh: Phản ánh vật lí, hóa học

+Giới tự nhiên hữu sinh: Chia làm 4 cấp

\*Thực vật+Động vật bậc thấp: Phản ánh sinh học(Tính kích thích)

\*Động vật có hệ thần kinh: Hỗn hợp của phản ánh sinh học và tính cảm ứng(Phản xạ ko điều kiện)

\*Động vật có hệ thần kinh trung ương: Phản ánh tâm lí(Phản xạ có điều kiện)

+Những động vật thông minh vẫn chưa có ý thức mà chỉ là tâm lý động vật

+Chỉ có con người mới có ý thức

+Ý thức là sự phản ánh sáng tạo chỉ có ở con người

-Mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức:

+Trả lời câu hỏi duy vật hay duy tâm đúng

+Vật chất quyết định ý thức, ý thức tác động vật chất

+Để có ý thức:

\*Não người

\*TGKQ

\*Lao động

\*Ngôn ngữ

=> Vật chất quyết định ý thức

+Sáng tạo=>Biến đổi thế giới

+Vật chất quyết định:

\*Nguồn gốc

\*Nội dung

\*Tính năng động, sáng tạo

\*Bản chất xã hội, kết cấu

của ý thức

+Tự do là tuân theo pháp luật, càng tuân theo hiến pháp và pháp luật thì càng tự do

+Tự do là nhận thức và tuân theo(theo Heghen)

+Ý thức để nắm bắt quy luật của vật chất và tuân theo

+Ý nghĩa:

\*Tôn trọng và hành động theo các quy luật khách quan

\*Đảm bảo tính khách quan của sự xem xét, phòng chống và khắc phục bệnh chủ quan duy ý chí